TÒA ÁN NHÂN DÂN H.HÒA VANG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Bản án số **61/2024/**DS-ST
Ngày **15/03/2024**
"V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tán Nghị
Ông Cao Văn Truyện

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Phạm Lê Mai Ly - Thư ký TAND huyện Hòa Vang

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa:*** ông Nguyễn Văn Nghiệp – Kiểm sát viên.

Ngày **15/03/2024**, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 124/2023/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2023 và thụ lý yêu cầu độc lập số 124A/2023/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2023 về việc: "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2024/QĐXXST-DS ngày 15/01/2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 74/2024/QĐST-DS ngày 15/02/2024, giữa:

**** Nguyên đơn:*** **Bà Phan Thị Thùy T**, sinh năm 1984. Địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đ. Có mặt.

* ***Bị đơn:*** **Ông Lê Văn H**, sinh năm 1983 và **bà Chu Thị Tuyết D**, sinh năm 1986. Cùng địa chỉ: Thôn P, xã H, huyện H, thành phố Đ. Ông H vắng mặt, bà D vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** **Công ty TNHH MTV tài chính Toyota Việt Nam (TFSVN)**. Địa chỉ: Phòng 04-05, tầng 12 Saigon Centre Tòa 2, 67 đường Lê Lợi, phường Bến Nghé, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: ông Đỗ Bích Hương – Chức danh: Tổng giám đốc. Người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Quang Tú – Nhân viên phòng Thu nợ *(Giấy ủy quyền lập ngày 14/6/2023*. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn - bà Phan Thị Thùy T trình bày: Giữa bà với bà Chu Thị Tuyết D có mối quan hệ bạn bè ngoài xã hội. Khoảng tháng 06/2022, vợ chồng bà Chu Thị Tuyết D và ông Lê Văn H có mượn của bà số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Đến tháng 09/2022, vợ chồng ông H và bà D tiếp tục mượn thêm số tiền 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng). Tổng cộng vợ chồng bà D đã mượn của bà số tiền 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) mục đích để kinh doanh, buôn bán. Khi đó, vợ chồng bà D, ông có hai chiếc xe: 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota, biển kiểm soát 43A-666.63 và 01 xe ô tô tải nhãn hiệu Isuzu, biển kiểm soát 43C-141.97. Thời điểm vay tiền của bà, vợ chồng ông H bà D đã thế chấp và giao 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải và giấy kiểm định của hai xe ô tô nói trên cho bà giữ để làm niềm tin và để đảm bảo cho khoản vay. Trong các giấy tờ giao cho bà, còn có một giấy biên nhận thế chấp giữa ông Lê Văn H với bên nhận thế chấp là Công ty TNHH MTV tài chính Toyota Việt Nam (TFSVN). Đối tượng thế chấp là 01 xe ô tô nhãn hiệu Toyota, biển kiểm soát 43A-666.63, số giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô 017915. Thời hạn hiệu lực giấy biên nhận là từ ngày 01/04/2022 đến ngày 24/9/2022. Việc mượn tiền và giao giấy tờ xe được vợ chồng ông H bà D lập Hợp đồng viết tay mua bán xe ngày 05/09/2022. Trong hợp đồng viết tay có nội dung: *"Khi nào chị T cần số tiền trên thì vợ chồng bà D phải hoàn trả đủ số tiền trên. Thời gian báo trước 01 tháng (30 ngày)"*.

Đầu tháng 11/2022, do cần tiền để làm nhà và thiếu tiền nên ngày 11/11/2022 bà đã yêu cầu vợ chồng ông H bà D thanh toán tiền nợ cho bà. Việc yêu cầu thanh toán được thực hiện qua gọi điện thoại và trao đổi qua mạng xã hội Zalo. Bà D đã nhiều lần hứa hẹn sẽ thanh toán nhưng đến nay vẫn chưa thực hiện. Sau nhiều lần đề nghị vợ chồng ông H bà D thanh toán nhưng không được, bà đã đề nghị vợ chồng ông H và bà D phải giao 02 chiếc xe như đã thoả thuận nhưng vợ chồng ông H bà D hứa hẹn và không thực hiện. Sau đó, tình cờ qua tìm hiểu bà phát hiện vợ chồng ông H bà D đang rao bán hai chiếc xe mang biển kiểm soát 43A-666.63 và số 43C-141.97 nói trên. Thấy vợ chồng ông H bà D không trả tiền, ngày 01/12/2022 bà tiếp tục đã có văn bản thông báo yêu cầu vợ chồng ông H bà D thanh toán chậm nhất vào ngày 5/12/2022. Tuy nhiên, vợ chồng ông H bà D vẫn không thực hiện. Đến ngày 05/4/2023, sau nhiều lần hứa hẹn thì vợ chồng ông H bà D mới thanh toán cho bà số tiền 200.000.000 đồng (hai trăm triệu đồng). Như vậy, vợ chồng ông H bà D còn nợ của bà số tiền 400.000.000 đồng (Bốn trăm triệu đồng).

Nay bà khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn H và bà Chu Thị Tuyết D thanh toán cho bà số tiền 400.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 06/12/2022 đến ngày giải quyết xét xử 15/09/2023 là 09 tháng 09 ngày. Cụ thể: 400.000.000 đồng

(gốc) x 10%/12 tháng (lãi) = 3.333.333 đồng/tháng x 09 tháng 09 ngày = 29.999.997 đồng. Tổng cộng số tiền tôi yêu cầu vợ chồng ông H bà D thanh toán là 429.999.997 đồng.

Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án - bị đơn bà Chu Thị Tuyết D trình bày: Bà thống nhất với phần trình bày của nguyên đơn về quá trình vợ chồng bà là ông Lê Văn H và bà Chu Thị Tuyết D có mượn tiền bà Phan Thị Thùy T với tổng số tiền hai lần là 600.000.000 đồng và có viết Hợp đồng mua bán xe để đảm bảo nghĩa vụ trả nợ. Trong quá trình vay nợ thì bà đã bán xe ô tô tải biển kiểm soát số 43C-141.97 để trả số tiền 200.000.000 đồng cho bà T và nợ lại số tiền 400.000.000 đồng. Nay bà Phan Thị Thùy T yêu cầu vợ chồng bà trả nợ thì vợ chồng bà đồng ý nhưng hiện nay hoàn cảnh khó khăn nên xin thêm thời gian để bán xe trả nợ cho bên Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam rồi còn thừa thì sẽ trả cho bà T.

Về yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà thống nhất với phần trình bày của người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về việc vợ chồng bà có ký Hợp đồng tín dụng với Công ty TNHH MTV Tài chính Toyota Việt Nam để vay số tiền 659.000.000 đồng, mục đích vay là mua xe ô tô Toyota Corolla Cross biển kiểm soát 43A-666.63 và tài sản đảm bảo cho khoản vay trên chính là xe ô tô nói trên. Nay Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam khởi kiện yêu cầu vợ chồng bà thanh toán số tiền 653.784.379 đồng thì bà đồng ý thanh toán nhưng bà cần thời gian để bán xe rồi mới thanh toán được.

Bị đơn ông Lê Văn H đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án; các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng trình tự quy định của pháp luật. Tuy nhiên, ông H vẫn vắng mặt không có lý do.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Nguyễn Quang Tú trình bày: Ngày 24/03/2022, Công ty TNHH MTV Tài chính Toyota Việt Nam có giao kết 01 Hợp đồng tín dụng số 1000692987 với ông Lê Văn H và bà Chu Thị Tuyết D (Bên vay) thông qua việc Bên vay đề nghị cấp và Công ty TNHH MTV Tài chính Toyota Việt Nam (Bên cho vay) đồng ý cấp tín dụng cho khoản vay với số tiền: 659.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi chín triệu đồng) với nội dung chính sau đây:

Mục đích của khoản vay: Mua 01 xe ô tô Toyota Corolla, số khung: MR2KUAAG8M0036225, số máy: 2ZRY827987, BKS: 43A-666.63 Đồng thời,

chiếc xe ô tô này là tài sản bảo đảm được Bên vay thế chấp tại Bên cho vay trong suốt thời hạn vay để bảo đảm cho khoản vay nêu trên.

Thời hạn vay: 84 tháng. Lãi suất vay: 7.92%/năm, lãi suất này được điều chỉnh sau mỗi 03 tháng, hiện nay lãi suất áp dụng cho Hợp đồng tín dụng này là 14.5%/năm. Ngoài ra, nếu bên vay không thanh toán đúng hạn theo lịch thanh toán, phải chịu lãi suất quả hạn tương đương 150% lãi suất vay tại thời điểm tương ứng cho phần chậm thanh toán.

Từ sau khi giao kết hợp đồng tín dụng với nội dung nêu trên, ông Lê Văn H và bà Chu Thị Tuyết D chỉ thanh toán cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam đến kỳ tháng 10/2022, với tổng số tiền là: 74.075.000 đồng, trong đó vốn gốc: 47.071.434 đồng, lãi: 27.596.475 đồng, lãi quá hạn: 37.091 đồng. Trong khoảng thời gian từ khi bắt đầu thực hiện Hợp đồng tín dụng này, Bên vay đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vay, mặc dù Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam liên tục liên hệ nhắc nhở, gửi yêu cầu thanh toán số tiền phải trả cũng như yêu cầu bàn giao tài sản bảo đảm để Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam xử lý thu hồi nợ theo quy định của pháp luật nhưng Bên vay ông Lê Văn H và bà Chu Thị Tuyết D vẫn cố tình trốn tránh không thực hiện.

Nay, Công ty TNHH MTV tài chính Toyota Việt Nam (TFSVN) khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn H và bà Chu Thị Tuyết D thanh toán số tiền tạm tính đến ngày 15/09/2023 là 674.165.661 đồng (trong đó: Tiền nợ gốc 611.928.566 đồng, lãi trong hạn là 56.587.775 đồng và lãi quá hạn 5.649.320 đồng) và tiền lãi phát sinh tương ứng theo lãi suất quá hạn được quy định theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi ông H, bà D thanh toán toàn bộ khoản nợ. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết buộc ông Lê Văn H và bà Chu Thị Tuyết D bàn giao tài sản bảo đảm là 01 xe ô tô Toyota Corolla, số khung: MR2KUAAG8M0036225, số máy: 2ZRY827987, BKS: 43A – 666.63 cho Công ty TNHH MTV tài chính Toyota Việt Nam (TFSVN) để thanh lý cấn trừ vào nghĩa vụ trả nợ của bên vay cho Công ty TNHH MTV tài chính Toyota Việt Nam (TFSVN).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 117, 118, 119, 280, 299, 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị Thùy T về việc *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* đối với bị đơn ông Lê Văn H, bà Chu Thị Tuyết D. Xử: buộc ông Lê Văn H và bà Chu Thị Tuyết D phải thanh toán cho bà Phan Thị Thùy T số tiền 429.999.997 đồng *(Bốn trăm hai mươi chín triệu, chín trăm chín mươi chín ngàn, chin trăm chín mươi bảy đồng)*, trong đó, nợ gốc là 400.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 06/12/2022 đến ngày giải quyết xét xử 15/09/2023 là 09 tháng 09 ngày. Cụ thể: 400.000.000 đồng (gốc) x 10%/12 tháng (lãi) = 3.333.333 đồng/tháng x 09 tháng 09 ngày = 29.999.997 đồng.

Chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* đối với bị đơn ông Lê Văn H, bà Chu Thị Tuyết D, buộc ông Lê Văn H và bà Chu Thị Tuyết D phải thanh toán cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam số tiền tạm tính đến ngày đến ngày 15/09/2023 là 674.165.661 đồng (trong đó: Tiền nợ gốc 611.928.566 đồng, lãi trong hạn là 56.587.775 đồng và lãi quá hạn 5.649.320 đồng) và tiền lãi phát sinh tương ứng theo lãi suất quá hạn được quy định theo Hợp đồng tín dụng

Tài sản đã thế chấp tại Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam theo hợp đồng thế chấp nêu trên được xử lý theo quy định tại Điều 299 BLDS để Công ty thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết qủa tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Theo đơn khởi kiện của bà Phan Thị Thùy T và đơn yêu cầu độc lập người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam nộp. Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, bị đơn là ông Lê Văn H và bà Chu Thị Tuyết D được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:*

Bà Phan Thị Thùy T có cho vợ chồng ông Lê Văn H, bà Chu Thị Tuyết D mượn tiền 02 lần với số tiền 600.000.000 đồng và có ký Hợp đồng mua bán xe ngày 05/9/2022 với nội dung: Ông Lê Văn H, bà Chu Thị Tuyết D có nhận của bà Phan Thị Thùy T số tiền 600.000.000 đồng để kinh doanh, buôn bán. Ông H và bà D để lại 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô tải, BKS 43C-141.97 và giấy kiểm định của hai xe ô tô nói trên cho bà T giữ. Khi nào bà T cần số tiền trên thì ông H, bà D trả đủ, thời gian báo trước là 01 tháng (tức 30 ngày). Đến tháng 11/2022 bà Phan Thị Thùy T yêu cầu vợ chồng ông H và bà D trả toàn bộ số tiền 600.000.000 đồng nhưng ông H và bà D hứa hẹn không trả. Tháng 04/2023, ông H và bà D đã thanh toán được số tiền 200.000.000 đồng, còn lại 400.000.000 đồng chưa thanh toán. Nay bà T khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông H và bà D thanh toán số tiền 429.999.997 đồng (Bốn trăm hai mươi chín triệu, chín trăm chín mươi chín ngàn, chín trăm chín mươi bảy đồng), trong đó, nợ gốc là 400.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 06/12/2022 đến ngày giải quyết xét xử 15/09/2023 là 09 tháng 09 ngày. Cụ thể: 400.000.000 đồng (gốc) x 10%/12 tháng (lãi) = 3.333.333 đồng/tháng x 09 tháng 09 ngày = 29.999.997 đồng.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy: Ông Lê Văn H, bà Chu Thị Tuyết D có mượn của bà Phan Thị Thùy T 02 lần với tổng số tiền là 600.000.000 đồng. Việc vay tiền có viết Hợp đồng mua bán xe ngày 05/09/2022. Khi bà T yêu cầu ông H và bà D thanh toán tiền thì vợ chồng ông H và bà D hứa hẹn nhiều lần và chỉ thanh toán được 200.000.000 đồng, còn lại 400.000.000 đồng chưa thanh toán, do đó bà T khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc vợ chồng ông H, bà D trả nợ. HĐXX xét thấy yêu cầu khởi kiện cũng như chứng cứ là Hợp đồng mua bán xe do bà Phan Thị Thùy T xuất trình, cung cấp cho Tòa án hoàn toàn chính đáng, phù hợp và có căn cứ nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị Thùy T buộc ông Lê Văn H, bà Chu Thị Tuyết D phải trả lại cho bà Phan Thị Thùy T số tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng.

Đối với bị đơn ông Lê Văn H, bà Chu Thị Tuyết D thì thấy bà D xác nhận vợ chồng bà có mượn bà T 02 lần với tổng số tiền 600.000.000 đồng, vào ngày 05/9/2022 có viết giấy Hợp đồng mua bán xe, giấy này do vợ chồng bà viết, vợ chồng bà D đã trả được số tiền 200.000.000 đồng và còn nợ lại 400.000.000 đồng. Nay bà D đồng ý trả cho bà T số tiền nợ 400.000.000 đồng, xin trả góp hàng tháng và xin miễn không thanh toán tiền lãi. Trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án, bà D thừa nhận còn nợ bà T số tiền trên nhưng không có khả năng trả nợ cho bà Phan Thị Thùy T nên HĐXX thấy không có cơ sở để xem xét yêu cầu xin trả góp của bà Chu Thị Tuyết D mà cần buộc ông Lê Văn H, bà Chu Thị Tuyết D phải có

trách nhiệm trả lại cho bà Phan Thị Thùy T số tiền tiền nợ gốc là 400.000.000 đồng là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật cho đến khi trả xong nợ gốc mà bà Phan Thị Thùy T yêu cầu thì thấy: Tiền lãi tính từ ngày 06/12/2022 đến ngày đến ngày giải quyết xét xử 15/09/2023 là 09 tháng 09 ngày. Cụ thể: 400.000.000 đồng (gốc) x 10%/12 tháng (lãi) = 3.333.333 đồng/tháng x 09 tháng 09 ngày = 29.999.997 đồng. HĐXX thấy yêu cầu tính lãi của nguyên đơn bà Phan Thị Thùy T đối với bị đơn ông Lê Văn H, bà Chu Thị Tuyết D là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Đối với yêu cầu của bà Chu Thị Tuyết D xin được không trả tiền lãi không được nguyên đơn chấp nhận nên HĐXX không có cơ sở xem xét.

[3] *Về nội dung yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ngày 24/03/2022, Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam (sau đây gọi tắt là Công ty Toyota) và ông Lê Văn H, bà Chu Thị Tuyết D có ký Hợp đồng tín dụng số 1000692987 để cho ông Lê Văn H, bà Chu Thị Tuyết D vay số tiền: 659.000.000 đồng (Sáu trăm năm mươi chín triệu đồng). Mục đích của khoản vay: Mua 01 xe ô tô Toyota Corolla, số khung: MR2KUAAG8M0036225, số máy: 2ZRY827987. Thời hạn vay: 84 tháng. Lãi suất vay: 7.92%/năm, lãi suất này được điều chỉnh sau mỗi 03 tháng, hiện nay lãi suất áp dụng cho Hợp đồng tín dụng này là 14.5%/năm. Lãi quá hạn: 150% lãi suất vay tại thời điểm tương ứng cho phần chậm thanh toán.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay: Xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại: COROLLA, số máy: 2ZRY827987, số khung: MR2KUAAG8M003622, màu sơn: Trắng, Biển kiểm soát: 43A-666.63 có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017915 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 23/03/2022 đứng tên ông Lê Văn H và tài sản đã được đăng ký thế chấp theo đúng quy định của pháp luật.

Từ sau khi giao kết hợp đồng tín dụng với nội dung nêu trên, ông Lê Văn H và bà Chu Thị Tuyết D chỉ thanh toán cho Công ty Toyota đến kỳ tháng 10/2022, với tổng số tiền là 74.075.000 đồng, trong đó vốn gốc 47.071.434 đồng, lãi 27.596.475 đồng, lãi quá hạn 37.091 đồng và nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền vay. Nay, Công ty Toyota khởi kiện yêu cầu ông Lê Văn H và bà Chu Thị Tuyết D thanh toán số tiền tính đến ngày 15/09/2023 là 674.165.661 đồng (trong đó: Tiền nợ gốc 611.928.566 đồng, lãi trong hạn là 56.587.775 đồng và lãi quá hạn 5.649.320 đồng) và tiền lãi phát sinh tương ứng theo lãi suất quá hạn được quy định theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi ông H, bà D thanh toán toàn bộ khoản nợ.

Xét yêu cầu độc lập của Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam thì thấy: Mặc dù được Công ty Toyota cho vay theo thỏa thuận đã ký Hợp đồng tín dụng nhưng ông Lê Văn H và bà Chu Thị Tuyết D đã liên tiếp vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 1000692987 ngày 24/3/2022. Tính đến ngày 25/06/2023, bị đơn ông Lê Văn H và bà Chu Thị Tuyết D mới chỉ thanh toán cho Công ty Toyota số tiền là 74.075.000 đồng, trong đó vốn gốc 47.071.434 đồng, lãi trong hạn 27.596.475 đồng, lãi quá hạn 37.091 đồng và còn nợ lại số tiền tính đến ngày 15/09/2023 là 674.165.661 đồng (trong đó: Tiền nợ gốc 611.928.566 đồng, lãi trong hạn là 56.587.775 đồng và lãi quá hạn 5.649.320 đồng) và tiền lãi phát sinh tương ứng theo lãi suất quá hạn được quy định theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi ông H, bà D thanh toán toàn bộ khoản nợ.

Với các tài liệu, chứng cứ do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam xuất trình cho Tòa án và tại phiên tòa là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó HĐXX xét thấy cần chấp nhận yêu cầu độc lập của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam buộc bị đơn ông Lê Văn H và bà Chu Thị Tuyết D có nghĩa vụ trả nợ cho Công ty Toyota số tiền đến ngày 15/09/2023 là 674.165.661 đồng (trong đó: Tiền nợ gốc 611.928.566 đồng, lãi trong hạn là 56.587.775 đồng và lãi quá hạn 5.649.320 đồng) và tiếp tục phải trả lãi từ ngày 16/09/2023 cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định của pháp luật.

Đối với tài sản là xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại: Corolla, số máy: 2ZRY827987, số khung: MR2KUAAG8M003622, màu sơn: Trắng, BKS 43A-666.63 có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017915 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 23/03/2022 đứng tên ông Lê Văn H đã được thế chấp cho Công ty Toyota theo Hợp đồng tín dụng ngày 14/3/2022 và Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo đảm, thông báo xử lý tài sản bảo đảm ngày 14/6/2023 của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP. Hồ Chí Minh chứng nhận được xử lý theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ vay cho Công ty Toyota.

Xét yêu cầu đề nghị của bị đơn bà Chu Thị Tuyết D về việc xin thêm thời gian đợi bán xe ô tô rồi mới trả nợ cho Công ty Toyota là không có cơ sở và không được Công ty TNHH MTV Toyota đồng ý nên không được chấp nhận.

Về chi phí tố tụng: Căn cứ Điều 157, 158 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn ông Lê Văn H và bà Chu Thị Tuyết D phải chịu 3.000.000 đồng tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Do người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nộp tạm ứng chi

phí xem xét thẩm định tại chỗ (đã nộp, đã chi), do đó cần buộc bị đơn ông Hênh, bà Dung có trách nhiệm hoàn trả cho số tiền này cho Công ty TNHH MTV Tài chính Toyota Việt Nam.

[4] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm bị đơn ông Lê Văn H, bà Chu Thị Tuyết D phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 117, 118, 119, 278, 280, 299, 357, 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 sửa đổi bổ sung năm 2017; Các Điều 147, 157, 158, khoản 2 Điều 227, 228, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* của nguyên đơn bà Phan Thị Thùy T đối với bị đơn ông Lê Văn H và bà Chu Thị Tuyết D. **Xử:** Buộc ông Lê Văn H và bà Chu Thị Tuyết D phải thanh toán cho bà Phan Thị Thùy T số tiền 429.999.997 đồng. *(Bốn trăm hai mươi chín triệu, chín trăm chín mươi chín ngàn, chín trăm chín mươi bảy đồng)*. (Trong đó, nợ gốc là 400.000.000 đồng và tiền lãi chậm trả tính từ ngày 06/12/2022 đến ngày 15/09/2023 là 09 tháng 09 ngày. Cụ thể: 400.000.000 đồng (gốc) x 10%/12 tháng (lãi) = 3.333.333 đồng/tháng x 09 tháng 09 ngày = 29.999.997 đồng).

2. Chấp nhận yêu cầu độc lập về việc tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"* của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam đối với bị đơn ông Lê Văn H và bà Chu Thị Tuyết D.

Xử: Buộc ông Lê Văn H và bà Chu Thị Tuyết D phải thanh toán cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam số tiền tính đến ngày 15/09/2023 là 674.165.661 đồng. *(Sáu trăm bảy mươi bốn triệu, một trăm sáu mươi lăm ngàn, sáu trăm sau mươi mốt đồng)*. (Trong đó, tiền gốc 611.928.566 đồng, lãi trong hạn là 56.587.775 đồng và lãi quá hạn 5.649.320 đồng) và tiền lãi phát sinh tương ứng theo lãi suất quá hạn được quy định theo Hợp đồng tín dụng cho đến khi ông H, bà D thanh toán toàn bộ khoản nợ.

Tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu Toyota, số loại: COROLLA, số máy: 2ZRY827987, số khung: MR2KUAAG8M003622, màu sơn: Trắng, BKS 43A-666.63 có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017915 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an thành phố Đà Nẵng cấp ngày 23/03/2022 đứng tên ông Lê Văn H đã được thế chấp cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam theo Hợp đồng tín dụng ngày 14/03/2022 và Văn bản chứng nhận đăng ký biện pháp bảo

đảm, thông báo xử lý tài sản bảo đảm ngày 14/06/2023 của Trung tâm đăng ký giao dịch, tài sản tại TP. Hồ Chí Minh chứng nhận được xử lý theo quy định tại Điều 299 của Bộ luật dân sự để thu hồi nợ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

Án phí dân sự sơ thẩm 52.166.625 đồng ông Lê Văn H và bà Chu Thị Tuyết D phải chịu theo quy định pháp luật.

Hoàn trả lại cho bà Phan Thị Thùy T số tiền tạm ứng án phí đã nộp 10.000.000 đồng theo biên lai thu số 0000308 ngày 05/06/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Hoàn trả lại cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam số tiền tạm ứng án phí đã nộp 15.076.000 đồng theo biên lai thu số 0000353 ngày 22/6/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng ông Lê Văn H và bà Chu Thị Tuyết D phải chịu theo quy định pháp luật. Ông Lê Văn H và bà Chu Thị Tuyết D có trách nhiệm hoàn trả lại số tiền 3.000.000 đồng tạm ứng chi phí tố tụng xem xét thẩm định tại chỗ cho Công ty TNHH Một thành viên Tài chính Toyota Việt Nam (đã nộp và đã chi).

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự

***Nơi nhận**:*
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- VKSND h. Hòa Vang;
- TANDTPĐN (Phòng KTNV&THAHS)
- Chi cục THADS h. Hòa Vang;
- Lưu hồ sơ vụ án.
Lưu DS (Đức).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Hồng Hải